

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **298/2023/HS-ST**
Ngày: 25.12.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Hoàng Nam**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Mai Xuân Hoa**

2. Bà Nguyễn Việt Ánh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Phi Nga** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Chu Thị Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 25.12.2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 306/2023/HSST ngày 17.11.2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Mạnh T - Sinh năm 1970; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: P25 Tập thể **Bộ Y**, **phường Đ**, **quận H**, **thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ tên bố: **Trần Văn T1** (đã chết); Họ tên mẹ: **Trần Thị C** (đã chết); Vợ: **Nguyễn Mai H** (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2006. **D** chỉ bản số: 558 lập ngày 27/10/2023 do **Công an quận H** cung cấp.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 01 tiền sự: Năm 2003: bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã hết thời hiệu).

- Ngày 11/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Mạnh T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự. Hiện đang bị tạm giam chờ xét xử theo Lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: **Chị Trần Hương L** – sinh năm 1996; Địa chỉ: số D ngách B ngõ A L, quận H, thành phố Hà Nội. (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h20’ ngày 23/6/2023, chị Trần Hương L (Sinh năm: 1996, trú tại: Số D ngách B ngõ A L, quận H, Hà Nội) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám - đen, BKS: 19X1-3947 đến dừng trước Cửa hàng S (địa chỉ: Số A L, phường Đ, quận H, Hà Nội) để đi vào trong Cửa hàng làm việc. Lúc đó, xe không có người trông giữ, không khóa cổ, khóa càng, chị L không rút chìa khóa xe ra khỏi ổ khóa xe máy. Khoảng 10 phút sau, Trần Mạnh T mặc quần đùi, áo phông cộc tay màu ghi có hai bên cánh tay tối màu đi bộ trên vỉa hè hướng từ dốc T - L - T, quận H, Hà Nội. Tín đi qua Cửa hàng S rồi quay ngược lại, tiến gần đến chiếc xe máy trên, dắt xe ra khỏi vị trí rồi lên xe nổ máy phóng đi mất theo hướng dốc T - L. Khi ra lấy xe, chị L phát hiện xe máy của mình đã bị mất. Đến ngày 07/7/2023, chị L đến Công an phường Đ trình báo và giao nộp cho cơ quan công an 01 USB ghi hình ảnh vụ việc.

Ngày 07/9/2023, tại nhà Trần Mạnh T - Địa chỉ: P TT Bộ Y, phường Đ, quận H, Hà Nội, Công an quận H bắt quả tang Trần Mạnh T và Lê Hùng M (sinh năm 1960, HKTT: số E ngõ H, phường P, quận H, Hà Nội) về hành vi Chứa chấp, Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ của Tín chiếc áo phông cộc tay màu ghi có hai bên cánh tay tối màu mà Tín mặc khi trộm cắp chiếc xe máy ngày 23/6/2023. Ngày 11/9/2023, Cơ quan CSĐT - Công an quận H ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Trần Mạnh T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Ngày 26/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H ra Yêu cầu định giá tài sản số 179/YC-CSĐT-HS đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám - đen, BKS: 19X1-3947. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 161/KL-HĐ ĐGTS ngày 07/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận H, kết luận:

“01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám, kiểm kiểm soát: 19X1-3947, số khung RLHHC12068Y132075, số máy: JHC12E0251904, xe đăng ký lần đầu tháng 6/20228, đã qua sử dụng, giá trị tài sản: 6.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu triệu đồng)”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H ra Quyết định trưng cầu giám định số 706/YC-CSĐT-CSHS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với các video do chị Trần Hương L giao nộp. Tại Kết luận giám định số 7147/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng K - Công an T kết luận:

“- Không xác định được nội dung hình ảnh của file video gửi giám định (ký hiệu A) có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không, do nội dung hình ảnh của file video được ghi lại từ màn hình hiển thị của thiết bị. Không tiến hành các nội dung yêu cầu tiếp theo.

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các file video (ký hiệu A2 và A3) gửi giám định.

- Đã trích xuất hình ảnh người mặc quần đùi, áo phông màu ghi có hai bên cánh tay tối màu tại thời điểm 12:10:22 (thời gian được tính theo thời gian hiển thị trên màn hình của file video) của F (ký hiệu A2) gửi giám định (chi tiết trong phục lục kèm theo).

- Đã trích xuất hình ảnh người mặc quần đùi, áo phông màu ghi có hai bên cánh tay tối màu tại thời điểm 12:22:20 và 12:22:31 (thời gian được tính theo thời gian hiển thị trên màn hình của file video) của F (ký hiệu A3) gửi giám định (chi tiết trong phụ lục kèm theo).

- Không xác định được các file ảnh (ký hiệu A4 và A5) gửi giám định có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không, do nội dung hình ảnh được chụp lại từ màn hình hiển thị của thiết bị. Không tiến hành các nội dung yêu cầu tiếp theo.”

Anh Trần Mạnh H1 (Sinh năm: 1959, trú tại: Số A nhà A, phường Đ, quận H, Hà Nội) - anh trai của T, chị Hoàng Thị T2 (Sinh năm: 1964, trú tại: Số A nhà A, phường Đ, quận H, Hà Nội) - chị dâu của T, chị Tạ Thị L1 (Sinh năm: 1958, trú tại: A ngõ C dốc T, phường Đ, quận H, Hà Nội) - hàng xóm của T và Lê Hùng M (Sinh năm: 1960, HKTT: Số E ngõ H, phường P, quận H, Hà Nội) - bạn T đều nhận ra người lấy chiếc xe máy trong video là Trần Mạnh T. Chị T2 và M đều nhận ra chiếc áo phông Tín mặc khi trộm cắp chiếc xe máy là chiếc áo Tín vẫn mặc hằng ngày.

Chị Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1997; địa chỉ: X, X, Nam Định) là nhân viên thu ngân tại cửa hàng S, quận H, Hà Nội cùng bị hại là chị Trần Hương L. Chị H2 xác nhận sự việc chị L bị mất chiếc xe máy BKS: 19X1-3947 vào ngày 23/6/2023 tại trước cửa của

hàng Sói Biển. Sau khi được xem file video trích xuất, chị H2 xác nhận chiếc xe máy bị mất trộm là chiếc xe máy của chị L thường xuyên sử dụng để đi làm.

Quá trình điều tra, M khai: M và T quen biết với nhau được vài tháng và đều nghiện ma túy. M thường xuyên sang nhà T để cho T ma túy và cùng nhau sử dụng. Khoảng cuối tháng 6/2023, T kể cho M là T vừa trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu đen trên phố L, phường Đ, quận H, Hà Nội. M không tham gia trộm cắp xe máy cùng T và không biết chiếc xe máy mà T trộm cắp được đang ở đâu.

Ngoài ra, chị Hoàng Thị T2 trình bày: Cuối tháng 6/2023, chị T2 thấy T sử dụng chiếc xe máy Honda Wave màu đen đã cũ nhưng sau đó vài ngày thì lại không thấy T sử dụng chiếc xe máy đó nữa.

Quá trình điều tra, T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với việc Lê Hùng M được T kể cho biết về việc T đã trộm cắp một chiếc xe máy: M không tham gia cùng T trộm cắp tài sản nhưng M không trình báo cơ quan công an về hành vi trộm cắp tài sản của T. Tuy nhiên hành vi của M không cấu thành tội phạm “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với M trong vụ án này.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2008, bà Ngô Thị Hồng L2 (SN:1974, trú tại: Khu A, huyện H, tỉnh Phúc Thọ) mua và đăng ký chính chủ đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám - đen, BKS: 19X1-3947, số máy: JHC12E0251904, số khung: RLHHC12068Y132075. Sau đó, bà L2 giao xe cho con gái là chị Trần Hương L quản lý và sử dụng. Khoảng 12h20’ ngày 23/6/2023, chị L điều khiển xe máy đến và dựng xe tại trước Cửa hàng S để đi vào trong làm việc, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, xe không khóa cổ, không khóa càng. Sau đó, chị L phát hiện đã mất xe. Hiện xe chưa thu hồi được. Chị L yêu cầu được bồi thường số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Đối với chiếc áo phông cộc tay màu ghi có hai bên cánh tay tối màu là tài sản của T không liên quan đến việc trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 307/CT-VKSHBT ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Mạnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Mạnh T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị Trần Hương L vào ngày 23/6/2023, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình.

Bị hại là chị **Trần Hương L** có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị bị cáo bồi thường cho chị số tiền 6.000.000 đồng là giá trị chiếc xe bị mất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ quan điểm truy tố với **Trần Mạnh T** như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 9 đến 12 tháng tù, ngoài ra bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng, tịch thu tiêu huỷ chiếc áo phong thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận H**, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời tỏ ra ăn năn hối cải. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, của những người thân, người quen của **T**, của file video trích xuất, của vật chứng thu giữ cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 ngày 23/6/2023, tại trước **số nhà A phố L, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội**, **Trần Mạnh T** có hành vi trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xám – đen, BKS: 19X1-3947, đã qua sử dụng, trị giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng của chị **Trần Hương L**. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc,

cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Nhân thân của bị cáo trước đây có 01 tiền sự: năm 2003 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc (đã hết thời hiệu), ngày 11/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự. Điều này thể hiện thái độ của T trong việc chấp hành pháp luật do vậy Hội đồng xem xét khi xác định mức hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại là chị Trần Hương L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng là giá trị chiếc xe máy bị lấy trộm chưa thu hồi được mà Hội đồng định giá đã xác định. Xét thấy, yêu cầu của bị hại là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với chiếc áo phong cộc tay màu ghi có hai bên cánh tay tối màu là tài sản của T không liên quan đến việc trộm cắp tài sản tuy nhiên do không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Đối với việc Lê Hùng M được T kể cho biết về việc T đã trộm cắp một chiếc xe máy: M không tham gia cùng T trộm cắp tài sản nhưng M không trình báo cơ quan công an về hành vi trộm cắp tài sản của T. Tuy nhiên hành vi của M không cấu thành tội phạm “Không tố giác tội phạm” theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với M trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với việc tiêu thụ chiếc xe máy: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã bán chiếc xe máy trên cho một người không quen biết ở khu vực quận C, tuy nhiên không nhớ đã bán cho ai. Khi bán xe, bị cáo không nói với người mua đây là xe do trộm cắp. Do vậy không có căn cứ để xem xét về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Trường hợp có căn cứ xác định hành vi vi phạm thì sẽ xem xét xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Mạnh T** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt: **Trần Mạnh T: 9 (C1) tháng** tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo **Trần Mạnh T** phải có trách nhiệm bồi thường cho chị **Trần Hương L** số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại là chị **Trần Hương L** có đơn yêu cầu mà bị cáo **Trần Mạnh T** không thực hiện đầy đủ khoản tiền bồi thường thì còn phải chịu lãi, theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 01 áo phong cộc tay màu ghi có hai bên cánh tay tối màu.

Tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 14/11/2023, tang vật số 32/24 giữa **Công an quận H** và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo **Trần Mạnh T** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại ;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- UBND p.Đống Nhân, Q.Hai Bà Trưng, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hoàng Nam